

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUANG BÌNH  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày 27 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thọ  
Bà Hoàng Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 27/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 03/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 đối với bị cáo:

- Trần Văn T, sinh năm 1971, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; hiện đang tạm trú tại: Tổ 1, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang Đ, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Đồng Thị H, sinh năm 1940; Vợ: (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/11/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc. Ngày 21/5/2011 bị công an tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 19/9/2017 bị công an tỉnh Hà Giang phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2022, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt.

- Người làm chứng

+ Anh Nông Đức X, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Ch, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn T là người nghiện chất ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 24/7/2022, T gọi điện thoại cho

một người tên D ở xã x, huyện Q, tỉnh Hà Giang để hỏi mua chất ma túy, sau đó T thuê xe taxi BKS 23A-061.49 do Nông Đức X điều khiển đi từ thành phố H đến địa phận thuộc thôn X, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang thì T tiếp tục gọi điện thoại cho người tên D để D hướng dẫn đường cho T đi, sau đó T bảo X lái xe đưa Tân đến Km 5 đường liên xã Y đi xã H thuộc địa phận thôn S, xã H rồi T bảo X quay đầu xe và dừng đỗ xe cạnh đường, X ngả ghế nằm xem điện thoại, còn T xuống xe đi ra phía sau xe cách khoảng 10 mét chờ một lúc thì thấy 01 người thanh niên điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen trắng (không rõ biển kiểm soát) chở sau người tên D đến, T đưa cho người tên D số tiền 3.400.000 đồng, D đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất ma túy, T cất số chất ma túy vừa mua vào túi quần rồi lên xe Taxi bảo X đi theo đường cũ để về Hà Giang. Trên đường về đến Km13+ 200 đường liên xã X đi thị trấn V, huyện B thuộc địa phận thôn X, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang thì bị công an huyện Q phát hiện bắt quả tang T đang tàng trữ trong người một gói nilon màu trắng, kiểm tra bên trong có 02 túi nilon màu trắng, viên miêng túi màu đỏ, trong đó có 01 túi đựng 10 viên nén hình tròn màu hồng tương tự nhau, tiến hành cân 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,921 gam; còn 01 túi bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tiến hành cân số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 5,136 gam. Trần Văn T khai nhận bên trong 02 túi nilon màu trắng là chất ma túy mua của 01 người đàn ông tên D ở xã X, huyện Q với mục đích mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 258/KL- KTHS ngày 27/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

*“- 02 (hai) viên nén màu hồng được trích ra từ 10 (mười) viên nén màu hồng gửi giám định ký hiệu A1.1 có tổng khối lượng là 0,921 gam (không phải chín trăm hai mươi một gam) là ma túy, loại Methamphetamine.*

*- Chất tinh thể màu trắng được trích ra từ bốn góc, bốn mặt bên và trung tâm của chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A1.2 có khối lượng là 5,136 gam (năm phẩy một trăm ba mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.*

*Methamphetamine nằm trong danh mục II, mục IIC, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 5 đến 6 năm tù;

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/7/2022, Trần Văn T thuê xe taxi BKS 23A-061.49 do Nông Đức X điều khiển đi từ thành phố H đến địa phận thuộc thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang để mua ma túy của một người tên D về để sử dụng, T dùng số tiền 3.400.000 đồng để mua 02 túi nhỏ ma túy, loại ma túy *Methamphetamine*, trong đó có 01 túi đựng 10 viên nén hình tròn màu hồng tương tự nhau có khối lượng 0,921 gam; còn 01 túi bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng là 5,136 gam. Tổng khối lượng ma túy, loại ma túy *Methamphetamine* T mua được là 6,057 gam. Trên đường đi về thành phố H thì bị tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép 6,057 gam chất ma túy trong người. Do vậy hành vi trên của bị cáo T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nghiêm trọng khác như trộm cắp, giết người, cướp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ma túy là chất cấm sử dụng, có hại cho sức khỏe của con người, gây giảm sút về kinh tế nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt hàng ngày của bị cáo, mục đích bị cáo tàng trữ trái phép ma túy ma túy là để sử dụng, không có mục đích bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nông Đức X là người dùng xe ô tô thuộc quyền quản lý của mình để trở T đi mua ma túy nhưng T không nói cho X biết mục đích T thuê xe đi xã H, huyện Q để mua ma túy, X không biết việc T mua và tàng trữ ma túy trong người nên không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T khai nhận ngoài ngày 24/7/2022 ra Trần Văn T còn có 03 lần khác đều mua ma túy của một người tên D là con ông L có nhà sàn ở xã X, có chị gái tên C, D sử dụng số điện thoại 0981843963, còn người thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen trắng điều khiển chở D đến trong các lần mua bán ma túy T không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh xác định D, sinh năm 1988, cư trú tại thôn T, xã X, huyện Q có nhân thân như lời khai của Trần Văn T, Trần Văn T nhận dạng đúng và khẳng định D là người bán chất ma túy cho T, nhưng D khai không quen biết và không có hành vi bán chất ma túy cho Trần Văn T. Tiến hành đối chất giữa Trần Văn T và D không có kết quả, tra cứu số điện thoại 098\*\*\*3963 không phải của D, ngoài ra không có chứng cứ khác nên không có căn cứ để xác định D đã nhiều lần bán chất ma túy cho Trần Văn T vì vậy không có cơ sở để xem xét xử lý D theo quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc ô tô biển kiểm soát BKS 23A-061.49 là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Nông Đức X, anh X không biết việc Trần Văn T thuê anh X chở đi mua ma túy. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho chủ sở hữu vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- 08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,737 (không phải bảy trăm ba mươi bảy) gam chất ma túy *Methamphetamine* và chất tinh thể màu trắng có khối lượng 4,973 (bốn phẩy chín trăm bảy mươi ba) gam chất ma túy *Methamphetamine* được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*", là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 600.000<sup>d</sup> (sáu trăm nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo trong quá trình bắt quả tang là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyA12 loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, là phương tiện để bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình đi mua ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Vỏ gói mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1.1, A1.2”; 01 phong bì bên trong chứa "01 túi nilon, 02 công thủy tinh thu giữ tại nơi ở của Trần Văn Tân ngày 24/7/2022"; 01 hộp cát tông bên trong có 01 chai không độ chứa dung dịch dạng lỏng là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/7/2022.

**Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyA12 loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,737 (không phải bảy trăm ba mươi bảy) gam chất ma túy *Methamphetamine* và chất tinh thể màu trắng có khối lượng 4,973 (bốn phải chín trăm bảy mươi ba) gam chất ma túy *Methamphetamine* được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*",

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Vỏ gói mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1.1, A1.2”; 01 phong bì bên trong chứa "01 túi nilon, 02 công thủy tinh thu giữ tại nơi ở của Trần Văn Tân ngày 24/7/2022"; 01 hộp cát tông bên trong có 01 chai không độ chứa dung dịch dạng lỏng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 600.000<sup>d</sup> (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Những vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 03/11/2022.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng).

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hải Phương**